

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HS-ST

Ngày 08- 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Trường.

Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đ Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Văn V**, sinh ngày tháng năm 1988 tại xã T, huyện S, T phố H. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, T phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; có vợ: Bùi Minh N, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: - Bản án số 81 ngày 20/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội, xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/10/2012), thi hành án dân sự xong ngày 20/5/2013; - Bản án số 175 ngày 17/10/2013 của Tòa án huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/3/2012). Tổng hợp với bản án số 81 ngày 20/5/2013

của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, buộc phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2015. Thi hành án dân sự xong ngày 17/10/2013; - Ngày 09/5/2007, bị Công an huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; - Ngày 19/5/2009, bị Công an huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/08/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

2. Họ và tên: **Đàm Ích N**, sinh ngày tháng năm 1995 tại xã T, huyện S, T phố H. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn S, xã T, huyện S, T phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Ích N, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; có vợ: Chưa có và chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: - Bản án số 122 ngày 18/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2013, thi hành án dân sự xong ngày 18/7/2013; -Bản án số 12 ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2015, thi hành án dân sự xong tháng 6/2015; - Ngày 31/10/2014 bị Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính 2.500.000đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/08/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1956; TQ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị V, sinh năm 1983; TQ: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh B - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1935; Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện S, T phố H- Vắng mặt.

+ Người định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị V- Chủ tịch Hội đồng; bà Vũ Thị V- Thành viên thường trực; ông Nguyễn Hữu Q- Thành viên; ông Trần Đình H- Thành viên; ông Bùi Đ C- Thành viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn V- sinh năm 1988, trú tại: thôn B, xã T, huyện S, T phố H và Đàm Ích N- sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã T, huyện S, T phố H là bạn bè với nhau. Do không có việc làm nên đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. V và N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hiệp Hoà, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 28/6/2018, Đàm Ích N mang theo một vam phá khóa hình chữ “T” và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, màu nâu, không đeo biển kiểm soát đến nhà Đào Văn V để rủ V đi sang địa bàn huyện H, tỉnh B trộm cắp tài sản. Khi đi, V là người lái xe, N ngồi phía sau quan sát xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. V lái xe chở N đi lòng vòng qua các tuyến đường thuộc các xã H, M, Th T của huyện H. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn T, xã Th, huyện H thì cả hai phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, màu nâu, biển kiểm soát 29Z1- 062.43 của chị Ngô Thị V- sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã Th, huyện Hiệp Hòa dừng ở rìa đường, không có người trông giữ, không khóa cổ, khóa càng. Thấy vậy, V và N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên của chị V. V lái xe đi qua chỗ để chiếc xe mô tô của chị V khoảng 10m thấy thời cơ thuận lợi nên đã điều khiển xe mô tô quay lại và dừng xe cạnh chiếc xe mô tô của chị V để N xuống xe và dùng vam phá khóa. N dùng vam chữ “T” mang theo từ trước cho vào ổ khóa điện cạy mở được ổ khóa điện, rồi ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe vừa trộm cắp được ra phía đường tỉnh lộ 296, còn V đi phía sau và cả hai về nhà V. Sau đó, N đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ tên tuổi được 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), N chia cho V 2.500.000đồng và cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Do đã hẹn nhau từ trước nên khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/8/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không có biển kiểm soát đến đón N ở rìa đường 296, thuộc khu vực thôn T, xã H, huyện H để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi đón được N, V lái xe chở N đi lòng vòng qua các tuyến đường thuộc địa phận các xã H, M để xem có ai sơ hở để trộm cắp xe máy. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đi qua cổng trường Tiểu học xã M thuộc địa phận thôn M Ph, xã M, huyện H thấy có nhiều xe mô tô để ở cổng trường. Thấy vậy, N bảo V điều khiển xe mô tô vào phía trong cổng trường và dừng lại quan sát. N xuống xe, tiến về phía chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98D1-249.64 của ông Hoàng Văn T- sinh năm 1956, trú tại thôn N, xã M, huyện H đang để ở cổng trường không có người trông giữ, N đến gần chiếc xe mô tô của ông T rồi dùng vam mang theo từ trước phá ổ khóa điện, sau đó dắt xe ra ngoài cổng rồi nổ máy nhưng xe không nổ được. Sau đó, N ngồi lên xe vừa trộm cắp được và bảo V lái xe Dream đi phía sau và dùng chân, tay đẩy. Khi đi được khoảng 02km, thấy đoạn đường vắng không có ai đuổi theo nên cả hai dừng lại. N dùng vam phá khóa cốp xe và phát hiện bên trong có một công tắc điện màu đen, N bật công tắc và khởi động thì xe nổ máy, N bảo V lái xe vừa trộm cắp được, còn N đi xe Dream rồi cả hai đi về nhà bà Ngô Thị T- sinh năm 1935, trú tại thôn P, xã T, huyện S, T phố H (là bà ngoại vợ của V) để cất giấu. Tại đây V và N kiểm tra bên trong cốp xe vừa trộm cắp phát hiện thấy có một ví da màu đen bên trong có 870.000 đồng (tám trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng đăng kí xe và một số giấy tờ tùy thân mang tên ông Hoàng Văn T. N lấy 870.000 đồng, còn V cầm giấy đăng kí của xe 98D1 - 249.64 cất trong người. Sau đó, V và N dùng bộ cà lê, tô vít có sẵn trong cốp xe vừa trộm cắp được tháo biển kiểm soát, gương xe, yếm xe cất giấu tại vườn và sân nhà bà T. V thấy có một khóa dây màu xanh (có cả chìa khóa) treo ở xe nên đã dùng để khóa bánh xe lại và cất giấu tại vườn nhà bà T rồi V và N đi về nhà V ngủ.

Sau khi bị trộm cắp mất xe, ông Hoàng Văn T đã trình báo Công an xã M, huyện H để kiểm tra, rà soát các đối tượng nghi vấn. Biết không thể trốn thoát nên

đến 12 giờ 50 phút ngày 08/8/2018 Đào Văn V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình cùng Đàm Ích N. Đến ngày 15/8/2018 Đàm Ích N đến cơ quan điều tra đầu thú và khai rõ hành vi trộm cắp xe mô tô cùng V như đã nêu trên. Quá trình đầu thú tại Cơ quan điều tra, V và N khai nhận ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô của ông T ngày 08/8/2018 thì hai đối tượng còn có hành vi trộm cắp xe mô tô của chị Ngô Thị V như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét đồ vật và nơi ở của V thu giữ 01 đăng ký xe mô tô BKS 98D1- 249.64 tại tủ quần áo của gia đình do V cất giấu. Ngoài ra còn thu giữ tại gia đình bà Ngô Thị T 01 xe mô tô số khung 154676, số máy: 5154819; 01 biển kiểm soát 98D1 - 249.64; 01 khóa dây màu xanh; 01 ví da màu đen bên trong có thẻ bảo hiểm y tế tên Hoàng Văn T; 01 gương chiếu hậu; 01 yếm xe Wave màu xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có Yêu cầu định giá tài sản số: 33/YC và ngày 10/8/2018 có Yêu cầu định giá số 34 ngày 10/8/2018 để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá đối với chiếc xe mô tô V và N trộm cắp của chị V và ông T cùng một số tài sản khác trong cốp xe của ông T gồm: ví da, khóa dây. Ngày 10/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa có Kết luận định giá số 21/KL-HĐĐG, kết luận trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 98D1-249.64 trị giá: 11.000.000đồng; 01 ví da màu đen trị giá 20.000 đồng; 01 khóa dây vô màu xanh trị giá 40.000đồng. Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG ngày 10/8/2018, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drem, màu nâu, biển kiểm soát 29Z1 - 062.43 trị giá 9.000.000 đồng. Tổng số tiền và tài sản các đối tượng trộm cắp là 20.930.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm B mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, V và N còn khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không biển kiểm soát mà hai bị can sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp chiếc xe BKS: 29Z1- 062.43 của chị Ngô Thị V là do trước đó V cùng N trộm cắp được ở huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, N đã bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 7.000.000đồng và cùng V ăn tiêu hết. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không biển kiểm soát mà V và N sử dụng để trộm cắp chiếc xe BKS 98D1- 249.64 của ông Hoàng Văn T là xe V và N cũng trộm cắp được ở huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi trộm cắp được xe của ông T, V và N mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về nhà bà Ngô Thị T và gửi xe trộm cắp được của ông T ở đó. Sau đó, V đem chiếc xe Honda Dream gửi chiếc ở nhà anh Nguyễn Huỳnh Đ- sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện S, thành phố H. Sau đó, anh Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa. Ngày 24/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã có văn bản số 462/CV-CSĐT gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi và phối hợp điều tra, xác minh. Ngày 17/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B có văn bản số 696/CV xác nhận có vụ việc trộm cắp xe mô tô trên địa bàn phù hợp với lời khai của V và N, đồng thời đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bàn giao vật chứng để xác minh, điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã bàn giao tài liệu, vật chứng (là chiếc xe mô tô) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo V và N còn khai nhận: Ngày 07/8/2018 còn có hành vi trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám, biển kiểm soát 88G1 - 226.26 tại địa bàn Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sau đó V và N bán chiếc xe này cho anh Ngô Huy T- sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã ĐT, huyện H. Ngày 23/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa đã có văn bản trao đổi, phối hợp điều tra số 461/CV- CSĐT gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 25/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành điều tra và ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Văn V và Đàm Ích N về hành vi này (BL90).

Khi đến Cơ quan điều tra đầu thú, Đào Văn V giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, 01 khẩu trang và 200.000đồng, qua xác minh số tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của V. Đối với Đàm Ích N, khi đến Cơ quan điều tra đầu thú đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen mà N dùng để liên lạc với V rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

Đối với Chiếc vạm phá khóa hình chữ T, N sử dụng để trộm cắp xe mô tô; quá trình điều tra N khai đã làm rơi mất ở đâu không rõ nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với chiếc xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, ví da, khóa dây, thẻ bảo hiểm y tế do V và N trộm cắp của ông T đã thu hồi được; còn lại chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe không thu hồi được. Ngày 27/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 45/QĐ trả lại cho ông T số tài sản, giấy tờ đã thu giữ. Ông T không có yêu cầu gì đối với số giấy tờ bị mất mà chỉ yêu cầu các bị can bồi thường cho ông số tiền 870.000đồng đã trộm cắp.

Đối với chiếc xe mô tô mà V và N trộm cắp của chị Ngô Thị V, nay không thu hồi được, chị V yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị giá trị chiếc xe theo kết quả định giá.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của các bị cáo: Đào Văn V và Đàm Ích N, tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS- HH ngày 05/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo: Đào Văn V và Đàm Ích N ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, T khẩn khai báo, đề N Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Bị hại (ông Hoàng Văn T) trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 08/08/2018 ông T đi xe mô tô biển kiểm soát 98D1 24964, loại xe Wave đèo 2 cháu từ nhà đến Trường tiểu học xã Mv và đỗ ở cổng trường và đưa 2 cháu vào trong trường, sau đó có bà bán bánh mì vào thông báo phát hiện có hai thanh niên trộm cắp xe. Ông T chạy ra thì không thấy xe, ông và mọi người đi tìm nhưng không thấy. Đến này ông T đã nhận lại được chiếc xe bị mất cắp và giấy tờ có liên quan, nhưng số tiền 870.000đ ông để trong cốp xe đã bị mất, ông yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 870.000đ và xử lý nghiêm về hình sự đối với các bị cáo.

Bị hại (chị Ngô Thị V) trình bày: Khoảng 8 giờ ngày 28/6/2018 chị V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 29Z1 06243 từ

nhà đến cánh đồng thôn T, xã Th dựng ở rìa đường để xuống cấy lúa. Khoảng 30 phút sau chị V quay lại thì không thấy xe nên hỏi mọi người làm gần đó thì được biết chiếc xe đã bị 02 thanh niên lạ mặt trộm cắp. Đến nay đã phát hiện ra đối tượng trộm cắp là bị cáo V và bị cáo N nhưng xe không thu hồi được, chị V yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 9.000.000đồng (Chín triệu đồng) và đề N Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo về hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Đào Văn V và Đàm Ích N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

1.1. Đàm Ích N từ 18 tháng tự đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/8/2018.

1.2. Đào Văn V từ 18 tháng tự đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/8/2018.

- *Về dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc các bị cáo: Đào Văn V và Đàm Ích N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Ngô Thị V trị giá chiếc xe mô tô các bị cáo trộm cắp không thu hồi lại được là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), cụ thể: bị cáo V và bị cáo N mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị V số tiền là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Đàm Ích N phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 870.000đ (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Đàm Ích N do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang bằng vải, kẻ caro là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đào Văn V số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung là tài sản của bị cáo Đào Văn V nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* áp dụng Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đào Văn V và bị cáo Đàm Ích N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (B trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề N là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa T với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có tổng trị giá là 20.930.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho các bị cáo: Đào Văn V và Đàm Ích N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Bị cáo Đàm Ích N phải chịu trách nhiệm là vai trò chính của vụ án, bởi lẽ bị cáo là người rủ bị cáo V đi trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hai hành vi trộm cắp xe mô tô của chị Ngô Thị V và ông Hoàng Văn T. Đối với bị cáo V giữ vai trò giúp sức tích cực để bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp xe. Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo V đã 02 lần bị kết án về tội Cướp tài sản và Cướp giật tài sản, 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và đánh nhau; bị cáo N cũng đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo trở T công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét các bị cáo sau khi có hành vi phạm tội đã ra đầu thú, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự, cụ thể: Chị Ngô Thị V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp không thu hồi được theo kết luận định giá là 9.000.000đ, ông Hoàng Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 870.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Ngô Thị V trị giá chiếc xe mô tô là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), cụ thể bị cáo V và bị cáo N mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị V số tiền là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với số tiền

870.000đ ông T bị mất là do bị cáo N trực tiếp lấy và ăn tiêu hết, vì vậy cần buộc bị cáo N phải bồi thường toàn bộ số tiền 870.000đ cho ông Hoàng Văn T là phù hợp.

- *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đào Văn V và Đàm Ích N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

1.1. Đàm Ích N **20 (Hai mươi)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/8/2018.

1.2. Đào Văn V **18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/8/2018.

- *Về dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc các bị cáo: Đào Văn V và Đàm Ích N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Ngô Thị V trị giá chiếc xe mô tô các bị cáo trộm cắp không thu hồi lại được là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), cụ thể: bị cáo V và bị cáo N mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị V số tiền là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Đàm Ích N phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 870.000đ (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Đàm Ích N do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang bằng vải, kẻ caro là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đào Văn V số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung là tài sản của bị cáo Đào Văn V nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: áp dụng Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đào Văn V và bị cáo Đàm Ích N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND huyện Hiệp Hòa;

- Công an Hiệp Hòa.

- L- u hồ sơ vụ án.

- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.